

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẮNG BOM  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **83/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 13-11-2018.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Bá Đức.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Quang Hoạch,  
2. Ông Tạ Văn Đài.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 680/2018/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị X Tr, sinh năm 1988.

Địa chỉ thường trú: 940, tổ 3, ấp CR, xã ST, Thị xã LK, tỉnh Đồng Nai.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Hoài Đ, sinh năm 1975.

Địa chỉ thường trú: 490 ấp TT, xã Đ61, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Tr có mặt, ông Đ vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Bùi Thị X Tr trình bày:

Bà Tr và ông Nguyễn Hoài Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 và được UBND xã ST, Thị xã LK, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/01/2010. Sau quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, không chia sẻ được với nhau trong cuộc sống, có những lời lẽ xúc phạm, thiếu tôn trọng nhau. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên bà Tr xin ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 31/01/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Thanh X, sinh ngày 13/02/2017. Khi ly hôn bà Tr yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung và không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

\* Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Nguyễn Hoài Đ trình bày:

Ông Đ và bà Bùi Thị X Tr tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 và được UBND xã ST, Thị xã LK, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 13/01/2010. Sau quá trình chung sống vợ chồng cũng phát sinh nhiều mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm, không chia sẻ được với nhau trong cuộc sống. Nay bà Tr xin ly hôn thì ông Đ không đồng ý vì muốn giữ hạnh phúc gia đình cho con cái, vợ chồng cho nhau cơ hội hàn gắn tình cảm và đạo Thiên Chúa mà ông Đ theo không được phép ly hôn.

Về con chung: Ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 31/01/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Thanh X, sinh ngày 13/02/2017. Nếu trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, ông Đ yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Hoài Th, đồng ý để bà Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Thanh X và không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật. Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Bùi Thị X Tr. Cho bà Tr được ly hôn với ông Nguyễn Hoài Đ.

Về con chung: Bà Tr, ông Đ có 02 con chung tên Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 31/01/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Thanh X, sinh ngày 13/02/2017. Giao 02 con chung cho bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà Tr phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

1.2. Bị đơn ông Nguyễn Hoài Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị X Tr và ông Nguyễn Hoài Đ tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 và được Ủy ban nhân dân xã ST, Thị xã LK, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04, quyển số I/2010 ngày 13/01/2010 nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà Tr, ông Đ đều xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do lối sống tính cách không phù hợp, luôn bất đồng quan điểm, không chia sẻ được với nhau trong cuộc sống. Tuy nhiên, ông Đ không đồng ý ly hôn vì đạo ông Đ theo (đạo Th Chúa) không cho phép ly hôn và muốn giữ hạnh phúc gia đình cho con cái. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Tr, ông Đ là có thật; cả hai không quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà Tr, ông Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà Tr xin ly hôn với ông Đ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về con chung: Bà Tr, ông Đ có 02 con chung tên Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 31/01/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Thanh X, sinh ngày 13/02/2017. Nhận thấy cả 02 con chung còn nhỏ cần được sự chăm sóc, dạy dỗ của mẹ nhiều hơn nên Hội đồng xét xử xét thấy giao 02 con chung cho bà Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu nên tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[5]. Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[7]. Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí: Bà Tr phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị X Tr. Bà Bùi Thị X Tr được ly hôn với ông Nguyễn Hoài Đ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoài Th, sinh ngày 31/01/2012 và cháu Nguyễn Ngọc Thanh X, sinh ngày 13/02/2017 cho bà Bùi Thị X Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời ông Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Tự hai bên thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

5. Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Bà Bùi Thị X Tr phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 000947 ngày 17/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom.

7. Về quyền kháng cáo: Bà Tr được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã ST, TX. LK, tỉnh Đồng Nai (Giấy CNKH số 04, quyền số I/2010 cấp ngày 13/01/2010);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN BÁ ĐỨC**